

MOVERS TEST - EVERYBODY UP 3 & 4

Listening

A. What's Charlie doing? Listen and draw a line from the day to the correct picture.
There is one example.

Charlie đang làm gì? Nghe và nối ngày với bức tranh tương ứng. Có một câu ví dụ.



Thursday



Friday



Saturday



Sunday

B. Listen and tick (✓) the box. Nghe và tick vào ô tương ứng.

1. What's wrong with Paul?



A



B



C

2. What does Sally's aunt do?



A



B



C

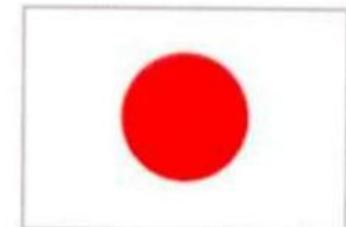
3. Which is Lily and Peter's flag?



A



B



C

C. Listen and colour and draw.

Nghe và tô màu bằng cách kéo thả màu vào hình tương ứng. Vẽ bằng cách kéo hình ảnh thả vào vị trí thích hợp. Vị trí vẽ được biết trước là "behind the man" – "phía sau người đàn ông".



Put Colors, images that are not used here.

Kéo thả những màu không dùng (còn lại) vào các ô sau. Lưu ý: Phải kéo thả hết mới tính được đú điểm)

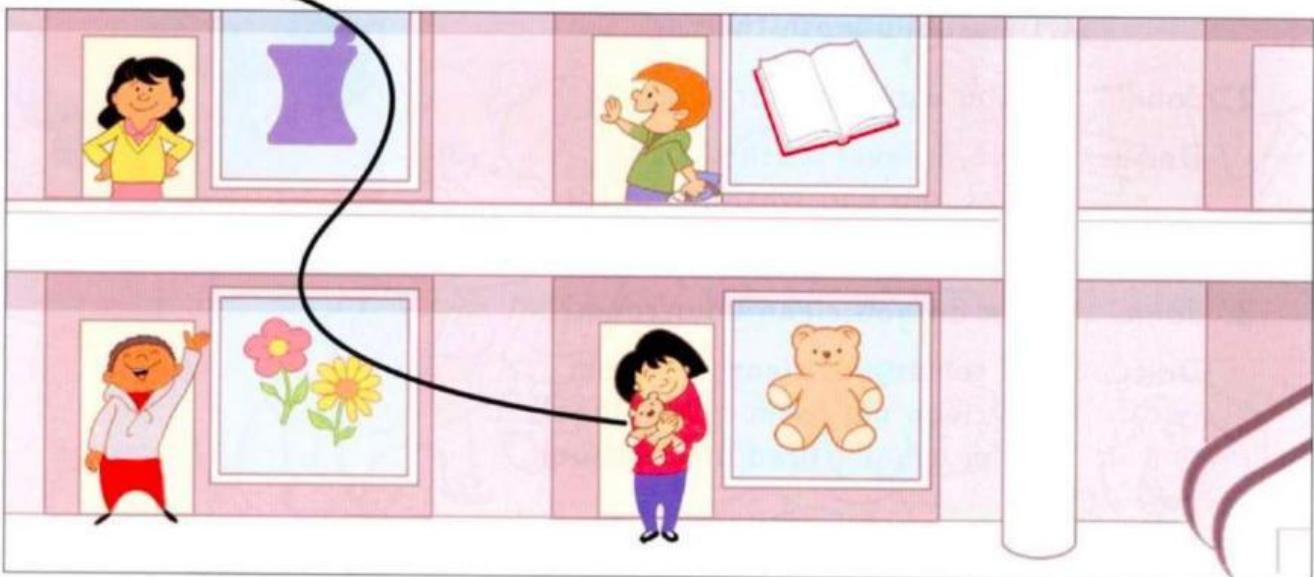
D. Listen and draw lines. Nghe và nối.

Mary

Charlie

Lily

Peter



E. Listen and write. Nghe và viết.



At the Aquarium

1. Mr. John's favorite animal dolphin

2. Length: meters

3. Weighs: kilograms

4. Name of fastest dolphin:

5. Likes eating:

F. Listen and write. Nghe và viết.

Careers

1. Name: Emma Smith

2. Job:

3. In the future, wants to travel:

4. Transportation usually takes to work: takes the



Reading and Writing

A. Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-4. Đọc câu chuyện và chọn một từ trong hộp bên dưới để điền và chõ trống.

It's Saturday. I'm at the movie theater with my friend Jane. We are (1) **watching** a movie. I want some popcorn. Jane doesn't want popcorn. She wants some (2) and soda. The movie theatre is (3) the department store, and that's next to the post office. Today, I also want to make some milkshakes at home. I need some milk and ice cream from the (4) It is across from the park.

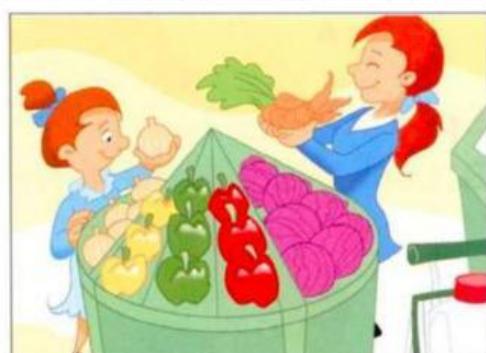


B. Look at the picture and read the story. Write some words to complete the sentences about the story. You can use 1-3 words.

Nhìn vào tranh và đọc câu chuyện. Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thành câu. Mỗi chỗ trống có thể điền từ 1 đến 3 từ.

Vicky is at the supermarket with her mom. They want to make vegetable soup for lunch, so they need some vegetables. Vicky's mom has potatoes. She doesn't need tomatoes, but she needs some onions and a cabbage. Vicky wants to make a smoothie. She needs some bananas and some yogurt.

1. Vicky and her mom are at the **supermarket**
2. Vicky's mom needs for the soup.
3. They don't need to buy
4. Vicky needs for the smoothie.



C. Look and read. Choose the correct words and write them on the lines.

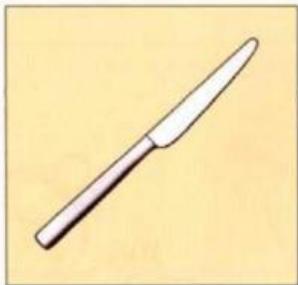
Nhìn và đọc. Chọn từ chính xác để điền vào sau mỗi định nghĩa tương đương.



vet



uncle



knife



cup

1. You can drink water from this. **cup**
2. This person is your mom or dad's brother.
3. This person works at the animal hospital.
4. You can cut food with this.

D. Look and read. Write **yes** or **no**. Nhìn tranh và đọc. Ghi **yes** hoặc **no**.



1. The girl and boy are in a library. **no**
2. The girl wants to buy a sweater.
3. The shoes are \$15.
4. The sweater is \$30.

E. Read the text and choose the best answer. Đọc và chọn câu trả lời đúng nhất.

1. Daisy: What are your chores, John?

John: A Yes, I do. After school.

B I don't like making my bed.

C I usually wash the car.



2. John: Do you wash the car, Daisy?

Daisy: A No, I never wash the car.

B Yes, my dad washes the car.

C No, I usually wash the car on Saturdays.

3. John: When do you clean your room?

Daisy: A I sometimes clean my room.

B I clean my room after school.

C I'm usually tired after school.

4. John: Do you want to walk my dog with me today? Daisy: Sure. When?

John: A On Saturdays.

B I always walk the dog.

C At four o'clock.

F. Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-4. Đọc câu chuyện và chọn một từ trong hộp bên dưới để điền và chõ trống.

Hi, my name's Jack and I live on a farm. Every day I have some chores. I always help my mom and dad. I usually (1) **milk** the cows and feed the chickens in the morning. They're always (2) I sometimes collect eggs before school, too. I go to school at eight thirty in the (3) I always pick (4) after school for dinner.



milk



vegetables



collect



morning



hungry

G. Look at the picture and read the story. Write some words to complete the sentences about the story. You can use 1-3 words.

Nhìn vào tranh và đọc câu chuyện. Điền vào chõ trống từ thích hợp để hoàn thành câu. Mỗi chõ trống có thể điền từ 1 đến 3 từ.

In 1920, there weren't any digital cameras. Cameras were bigger. They were slower, too. In 1955, there were TVs but they were smaller. The pictures were in black and white.

There were calculators in 1960, but they were bigger and heavier. They are easier to use today. There were also computers in 1960, but they were bigger and noisier.



1. In the 1920s, were bigger and slower.
2. TVs were in 1955, and the pictures were in black and white.
3. Calculators were in 1960, and they weren't easy to use.
4. The in 1960 were bigger and heavier.

H. Read the text. Choose the right words and write them on the lines.

Đọc đoạn văn. Chọn từ đúng để điền vào chỗ trống



Yesterday, I (1) at the beach with my cousins, Jim and Sally. It was great! (2) love swimming in the sea. It was rainy and windy (3) Friday, but yesterday it was sunny and hot. There were restaurants, coffee shops, (4) big hotels, and an aquarium. There was an amusement park, too. It was fun!

1. was	were	is
2. She	You	We
3. on	in	at
4. a	any	some

I. Helen is talking to her friend Robert. What does Robert say? Read the conversation and choose the best answer. Write a letter (A-E) for each answer. You do not need to use all the letters. Helen đang nói chuyện với Robert. Robert đáp lại như thế nào? Đọc và chọn câu đáp thích hợp A => F ở hộp bên dưới rồi điền vào chỗ trống.

1. Helen: What do you want to do when you're older, Robert?

Robert:

2. Helen: Do you want to be an astronaut when you grow up?

Robert:

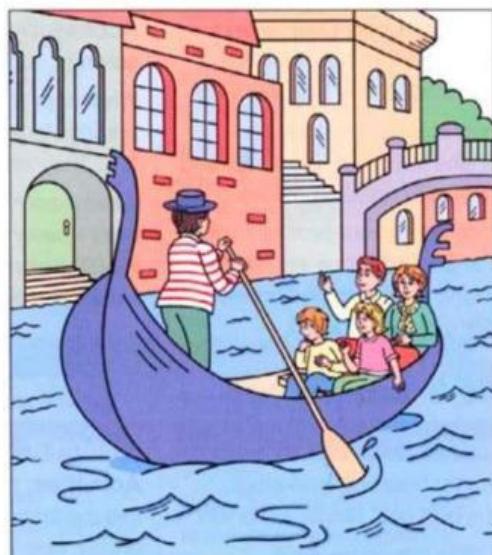
3. Helen: What do you have to wear in space?

Robert:

- A No, I want to fly a helicopter.
- B Astronauts have to wear a space suit.
- C Yes, I do. I want to work in the space station.
- D Astronauts don't have to be scientists.
- E I want to go to space.

J. Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-4. Đọc câu chuyện rồi điền từ ở hộp bên dưới vào chỗ trống.

Holly is very excited. She is going to Italy on vacation (1) **next** week. She is going with her mother, father, and brother. They are (2) to take a plane. In Italy, they are going to visit Venice. They are going to take (3) gondola ride. There aren't any subways in Venice. They are going to (4) in a hotel. Holly is going to take her camera, a magazine, and some money with her. She is going to take lots of pictures.



next	the
a	stay
doing	going